

MELAB CAMPYLOBACTER AGAR (CHACOAL AGAR)

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Campylobacter Agar (Chacoal Agar) là môi trường sử dụng để phân lập các loài *Campylobacter* từ tất cả các loại mẫu (từ người, động vật và môi trường).

NGUYÊN LÝ

Môi trường bao gồm Columbia agar base được bổ sung thêm chất hoạt động charcoal, hematin, sodium pyruvate và 3 chất kháng sinh (cefoperazone, cycloheximide và vancomycin). Charcoal, hematin và sodium pyruvate làm tăng cường khả năng chịu oxy của các loài *Campylobacter*. Cefoperazone là kháng sinh gây ức chế cho các vi khuẩn đường ruột Gram âm và một số vi khuẩn Gram dương. Vancomycin là một kháng glycopeptide gây ức chế nhiều loài vi khuẩn gram dương. Cycloheximide là chất gây ức chế nấm.

THÀNH PHẦN CỦA BỘ KÍT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P901427	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

CÔNG THỨC

Typical Formula*	gm/litre
Pancreatic Digest of Casein	12.0 g
Activated Charcoal	4.0 g
Peptic Digest of Animal Tissue	5.0 g
Cycloheximide	0.1 g
Yeast Extract	3.0 g
Agar	13.5 g
Beef Extract	3.0 g
Hemin	32.0 mg
Corn Starch	1.0 g
Cefoperazone	32.0 mg
Sodium Chloride	5.0 g
Vancomycin	20.0 mg

pH 7.5± 0.2 ở 25°C

CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Dùng cho chẩn đoán in vitro và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.
- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để đĩa thạch ở nhiệt độ thường.
- Bề mặt thạch nên ẩm nhưng không được đọng nước.
- Cấy mẫu nhanh nhất có thể sau khi nhận mẫu. Cấy ria trực tiếp lên trên bề mặt đĩa thạch.
- Ủ đĩa thạch ở điều kiện 42°C trong điều kiện hiếm khí. Có thể sử dụng BD GasPak EZ Campy Container or Pouch System or BioBag™ Type Cfj để tạo khí trường cho mẫu nuôi cấy.

- Kiểm tra sự phát triển của vi sinh vật sau 24h và 48h.

ĐỌC VÀ PHIÊN GIẢI

Sau khi nuôi ủ, quan sát sự phát triển của vi khuẩn và hình thái khuẩn lạc:

Campylobacter jejuni có hai hình thái khuẩn lạc. Một là nhỏ, lồi, nâu xám, trơn, ánh mờ. Loại 2 là khuẩn lạc dẹt, nhầy, mờ, xám. Một số rất ít loài xuất hiện với màu nâu hoặc hồng.

Lưu ý: Nếu đĩa thạch được kiểm tra sau 24h nuôi ủ, cần nhanh chóng đưa lại khí trường hiếm khí.

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sau khi ủ ở 35-37 ° C trong 48-72 giờ trong điều kiện kỵ khí

Vi sinh vật	Kết quả mong đợi
<i>Campylobacter jejuni</i> ATCC 33291	Phát triển tốt
<i>Escherichia coli</i> ATCC 25922	Bị ức chế

HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP

Cần tiến hành các phép thử sinh hóa, miễn dịch, sinh học phân tử để định danh vi khuẩn.

Các chất chọn lọc có thể làm ức chế vi khuẩn đích hoặc cho phép phát triển các vi sinh vật cần phải gây ức chế.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các môi trường không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các môi trường đã sử dụng theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý và loại bỏ rác thải và nước thải theo quy định.